

Bản án số: 225/2017/DSST
Ngày 28-9-2017
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG – TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Hồng Thê

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Hào

Ông Nguyễn Mạnh Cường

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kỳ

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 175/2017/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2017/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Kim D – sinh năm 1987

Nơi cư trú: xóm Hiệp Hòa xã Hòa Sơn, huyện Đô Lương, Nghệ An.

Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đình T – sinh năm 1986

Nơi cư trú: xóm Hiệp Hòa xã Hòa Sơn, huyện Đô Lương, Nghệ An.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (đơn xin ly hôn) ngày 19/7/2017, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị Kim D trình bày giữa nguyên đơn và bị đơn anh Nguyễn Đình T đăng ký kết hôn ngày 07/02/2014 tại UBND xã Thịnh Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện.

Quá trình chung sống, anh T thường xuyên gây sự, chửi bới và xúc phạm gia đình vợ, thậm chí anh T còn đánh đập chị nhiều lần, kể cả lúc chị đang mang thai. Khi vợ chồng sống xa nhau, anh T cũng thường xuyên kiểm chuyện khiến cho quan hệ vợ chồng trở nên căng thẳng. Thời gian gần đây, vào tháng 6/2017, do bất đồng quan điểm trong việc mua sắm tài sản mà anh T đã đánh chị bị thương phải nhập viện điều trị. Lo sợ tính mạng và sức khỏe không được bảo vệ, sau khi điều trị từ bệnh viện chị về thẳng nhà mẹ đẻ ở tại xã Thịnh Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An để sống. Thời gian này, anh T cũng không hề đến gặp, thăm nom, an ủi hay động viên chị. Vợ chồng ly thân kể từ đó cho đến nay. Do tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị D yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Ly hôn bị đơn anh Nguyễn Đình T;

- Con chung: có 01 con chung là Nguyễn Đình Q sinh ngày 18/01/2015. Từ khi ly thân, gia đình anh T không cho chị được chăm sóc con chung. Chị D có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng vì hiện tại anh T chưa có công việc và thu nhập ổn định.

- Về tài sản chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ tài sản chung: vợ chồng không nợ cá nhân, tổ chức nào và nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Đình T có yêu cầu, đề nghị Tòa án giải quyết:

- Không chấp nhận ly hôn mà xin được đoàn tụ vì con chung cần có sự chăm sóc của cả bố và mẹ. Nếu chị D nhất quyết xin ly hôn thì anh không đồng ý mà đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

- Về con chung: có 01 con chung là Nguyễn Đình Q sinh ngày 18/01/2015. Từ khi ly thân, con chung ở cùng với anh. Hiện tại anh T làm ruộng. Bị đơn yêu cầu được nuôi con chung và không đồng ý giao con cho chị D nuôi vì chị D không có tư cách để nuôi con và đã từng làm con bị thương trong thời gian đưa con về nhà ngoại chơi. Anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ tài sản chung: vợ chồng không nợ cá nhân, tổ chức nào và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương phát biểu ý kiến theo quy định tại điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng:

Thẩm phán đã tuân thủ các quy định của bộ luật tố tụng dân sự trong việc thụ lý vụ án, thông báo thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác minh và thu thập chứng cứ cũng như thời hạn giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định về thành phần, nguyên tắc xét xử, trình tự tố tụng tại phiên tòa.

Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Các đương sự chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: đề nghị áp dụng điều 28, 35, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình: giải quyết cho chị Lê Thị Kim D được ly hôn anh Nguyễn Đình T; giao con chung Nguyễn Đình Q cho chị D nuôi; không giải quyết tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] . Về tố tụng:

Nguyên đơn và bị đơn có tranh chấp về người trực tiếp nuôi con chưa thành niên khi ly hôn nên Tòa án tiến hành thu thập ý kiến của UBND xã Hòa Sơn về nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp là phù hợp với quy định tại khoản 3 điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 09/9/2017 nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên Tòa án không hòa giải là đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

Xét chị Lê Thị Kim D và anh Nguyễn Đình T đăng ký kết hôn ngày 07/02/2014 tại UBND xã Thịnh Sơn, huyện Đô Lương, Nghệ An và không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại điều 9, điều 10 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Như vậy hôn nhân hợp pháp.

Theo chị D, vợ chồng mâu thuẫn là do anh T thường xuyên chửi bới, gây sự, xúc phạm gia đình vợ và đánh đập chị nhiều lần. Anh T thừa nhận là mình có đánh đập vợ, đặc biệt là thời gian gần đây, do mâu thuẫn trong việc mua sắm, vợ chồng xảy ra cãi vã và anh không giữ được bình tĩnh đã đánh chị D phải đi điều trị ở Bệnh viện. Tuy nhiên, anh vẫn yêu thương vợ và mong muốn hàn gắn hạnh phúc gia đình để nuôi con.

Xét, mong muốn được đoàn tụ gia đình xây dựng hạnh phúc của anh Nguyễn Đình T là hoàn toàn chính đáng. Tòa án cũng đã kiên trì phân tích, cho các đương sự thời gian để hàn gắn tình cảm nhưng chị D yêu cầu không hòa giải. Căn cứ vào lời trình bày của đương sự thì anh T đã có hành vi xâm hại đến sức khỏe của chị D, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng nhau của vợ chồng theo quy định tại khoản 1 điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị D không còn yêu thương anh T nữa, bản thân anh T cũng không tạo được niềm tin đối với chị D. Do vậy, có cơ sở để khẳng định, hôn nhân giữa chị D và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì thế cần áp dụng điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014, xử cho chị Lê Thị Kim D được ly hôn với anh Nguyễn Đình T.

Về con chung: có 01 con chung là Nguyễn Đình Q sinh ngày 18/01/2015. Cả nguyên đơn và bị đơn đều có nguyện vọng được nuôi con. Bị đơn cho rằng, nguyên đơn không đủ tư cách nuôi con chung.

Xét: chị D hiện làm việc tại Công ty TNHH With Vina, thu nhập bình quân mỗi tháng dao động trên 5.000.000 đồng, cư trú tại nhà mẹ đẻ ở xã Thịnh Sơn, Đô Lương, Nghệ An nên đủ điều kiện vật chất để nuôi con. Trong thời gian ly thân 4 tháng, chị D không có điều kiện trực tiếp chăm con và việc cháu Q gặp rủi ro trong cuộc sống không phải là mong muốn của chị D nên việc anh T lấy lý do chị D không đủ tư cách nuôi con để giành quyền nuôi con là không có căn cứ. Hơn nữa, tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm, cháu Q mới 02 tuổi 09 tháng 10 ngày nên theo quy định tại khoản 3 điều 81 Luật hôn nhân và gia đình 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung Nguyễn Đình Q cho chị D trực tiếp nuôi. Do các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung: các đương sự không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa không có kiến nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình

Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự

Xử:

- Cho chị Lê Thị Kim D ly hôn anh Nguyễn Đình T;

- Về con chung: giao con chung Nguyễn Đình Q sinh ngày 18/01/2015 cho chị Lê Thị Kim D trực tiếp nuôi. Không giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Nếu anh T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị D có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh T.

Chị D cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung: không giải quyết.

- Về án phí: chị Lê Thị Kim D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án

phí, lệ phí tòa án số 0001652 ngày 24/7/2017 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương phát hành.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND huyện Đô Lương
- UBND xã Thịnh Sơn
- CCTHADS huyện Đô Lương
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thị Hồng Thê